

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63./2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16- 9- 2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái

Bà Trần Thế Yên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng - Thư ký Toà án nhân dân Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái : Không thuộc trường hợp phải tham gia phiên toà.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Q, sinh năm 2001; có mặt.

- Bị đơn: Anh Mai Văn L, sinh năm 1993; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh B, xã Phú T, Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-7-2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Dương Thị Q trình bày:

Chị Dương Thị Q đăng ký kết hôn với anh Mai Văn L trên cơ sở tự nguyện vào ngày 18 tháng 7 năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú T, Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau không hoà hợp, không tin tưởng nhau. Hai vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng

không có kết quả. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn L.

Về con chung:

Chị Dương Thị Q và anh Mai Văn L có 01 con chung: Mai Gia H, sinh ngày 09/11/2019. Khi ly hôn chị nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/7/2022 và những lời khai tiếp theo, bị đơn anh Mai Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Dương Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú T, Hện Yên Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống bình thường, cuộc sống vợ chồng đôi khi có xảy ra mâu thuẫn, hai bên tự hoà giải được. Nay chị Q có đơn khởi kiện xin ly hôn tại Toà án thì quan điểm của anh không muốn ly hôn. Muốn vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con.

Về con chung: Anh và chị Q có 1 con chung là: Mai Gia H, sinh ngày 09/11/2019. Nếu phải ly hôn thì anh nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Mai Văn L không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân Hện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa ngày 30/8/2022 anh Mai Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ

nhất nhưng anh L có đơn xin hoãn phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Đến phiên tòa ngày hôm nay 16/9/2022 anh Mai Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Dương Thị Q và anh Mai Văn L xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 18/7/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú T, Hện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã hòa giải nhiều lần xong không thành. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn L.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Dương Thị Q và anh Mai Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú T, Hện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc do đó hôn nhân giữa chị Q, anh L là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật, hoà giải lần 1 nhưng không thành, hoà giải lần 2 anh L vắng mặt không có lý do, thể hiện anh L không có thiện chí hoà giải. Xét mâu thuẫn giữa chị Dương Thị Q và anh Mai Văn L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Q với anh Mai Văn L là có cơ sở và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị Dương Thị Q và anh Mai Văn L có 01 con chung: Mai Gia H, sinh ngày 09/11/2019. Cả chị Q và anh L đều có nguyện vọng nuôi cháu H, chị Q yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/ tháng. Anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tính đến khi giải quyết vụ án thì cháu H mới được 33 tháng tuổi, do anh chị không thoả thuận được việc nuôi con nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Mai Gia H, sinh ngày 09/11/2019 cho chị Dương Thị Q trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo qui định của pháp luật.

[4]. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà anh L khai là làm nghề lái xe và có thu nhập ổn định 10 triệu đồng/tháng. Theo qui định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Như vậy việc chị Q yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Dương Thị Q không đề nghị Tòa án chia tài sản chung và công nợ chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về chi phí tố tụng và các vấn đề khác:

Chị Dương Thị Q phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Anh Mai Văn L phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[7]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 4, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Dương Thị Q được ly hôn với anh Mai Văn L.

2. Về con chung:

Giao con chung Mai Gia H, sinh ngày 09/11/2019, cho Chị Dương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến

khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Mai Văn L phải cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/ tháng. Kể từ tháng 9 năm 2022 trở đi cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi theo qui định của pháp luật.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày khi chị Dương Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Mai Văn L chưa trả đủ số tiền thì còn phải chịu lãi suất bằng 10%/năm của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Dương Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001724 ngày 05-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị Dương Thị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Mai Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Dương Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Mai Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, Điều 7A, Điều 7B và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND Hện Yên Bình;
- THADS Hện Yên Bình
- Các đương sự;
- UBND xã Phú T.
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Kim Sơn

